

Số: 01/2023/QĐST-KDTM

C, ngày 18 tháng 4 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 10 tháng 4 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số: 02/2023/TLST-KDTM ngày 09 tháng 02 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

**Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần P.*

Địa chỉ: số 41 và 45 đường L, phường N, quận K, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Văn T1- Chủ tịch Hội đồng quản trị

Đại diện theo uỷ quyền: Ông Hà Văn K1 – Chuyên viên xử lý nợ(Theo giấy uỷ quyền số 311/2022/ UQ- OCB ngày 03/11/2022).

**Bị đơn: Anh Nguyễn Thành Q, sinh năm 1982*

Địa chỉ: ấp H, xã K1, huyện L1, thành phố Cần Thơ.

Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1992

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Chị Nguyễn Thị T uỷ quyền cho anh Nguyễn Thành Q.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Anh Nguyễn Thành Q, chị Nguyễn Thị T đồng ý trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần P số tiền 1.948.540.001 đồng vốn và 303.046.347 đồng tiền lãi tạm tính đến ngày 10/4/2023. Tổng cộng là 2.251.586.348 đồng, thực hiện trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày 10/4/2023 đến ngày 10/5/2023.

- Kể từ ngày tiếp theo ngày 10/4/2023 anh Q, chị T còn phải tiếp tục chịu

khoản tiền lãi của số nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận theo hợp đồng tín dụng đã ký số ST21011901/2021/ PKH/HĐTD ngày 11/5/2021 cho đến khi anh Q, chị T thanh toán xong nợ gốc.

- Trường hợp trong hợp đồng tín dụng đã ký kết các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay tiền phải tiếp tục thanh toán cho ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của ngân hàng cho vay.

- Trường hợp anh Nguyễn Thành Q, chị Nguyễn Thị T không trả được nợ hoặc trả không đầy đủ thì tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số ST21011901.1/2021/ PKH/HĐTD ngày 11/5/2021; Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số ST21011901.2/2021/ PKH/HĐTD ngày 11/5/2021; Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số ST21011901.3/2021/ PKH/HĐTD ngày 11/5/2021 giữa anh Q, chị T với Ngân hàng thương mại cổ phần P sẽ được xử lý để thu hồi nợ theo qui định pháp luật.

- Về án phí:

+ Hoàn lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần P số tiền 37.000.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0010911 ngày 09/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.

+ Anh Nguyễn Thành Q và chị Nguyễn Thị T tự nguyện chịu 38.515.863 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện;
- CC THADS huyện;
- Lưu hồ sơ vụ án

THẨM PHÁN

TRẦN TÚ ANH